

Bản án số: 77/2019/HS-PT
Ngày 28-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thanh Thái
Ông Bích Văn Nhiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 62/2019/TLPT-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo Trần Văn B1 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2019/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn B1, sinh năm 1983 tại Bình Thuận; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 5/12; Tiền án, tiền sự: Không; Cha: Trần X, sinh năm 1958; Mẹ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1963; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; Con: có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2014; Bị cáo hiện đang bị áp dụng B1ện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn B1ên tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần thứ nhất: Vào tối ngày 18/7/2018, do có ý định trộm cắp bóng đèn để đem bán lấy tiền tiêu xài, Nguyễn Hồng H1điện thoại cho Trần Văn B1 nói: “Em có mấy trăm bóng điện đã cũ không xài nữa, anh có trồng thanh long em để lại cho”. B1 hỏi: “giá bao nhiêu”, H1nói: “12.000 đồng/ bóng” và được B1 đồng ý mua. Khoảng 00 giờ ngày 18/7/2018, Nguyễn Hồng H1 rủ Nguyễn Thanh T2 đi trộm cắp bóng đèn đang

chong điện thanh long. H1 và T2 mang theo 02 bao nilon màu đỏ và 01 kèm bằng sắt để cắt dây điện chong thanh long. Nguyễn Hồng H1 chở Nguyễn Thanh T2 đến khu vực xã T, nhìn thấy vườn thanh long của ông Đặng Hữu Thành, đang chong điện. Quan sát thấy không có ai, H1 cùng với T2 giấu xe mô tô ở bụi cây gần vườn thanh long rồi cả hai lén lút đi đến vườn thanh long dùng kèm cắt sợi dây cái dẫn điện để ngắt nguồn điện rồi dùng tay giật lấy 300 bóng đèn bỏ vào 02 bao màu đỏ. Sau đó, H1chở T2 cùng 02 bao bóng đèn trộm cắp được đến nhà Trần Văn B1, nhưng B1 đi lái xe nên không có ở nhà, H1và T2 để 02 bao bóng đèn ở hiên nhà rồi đi về. Đến trưa ngày 19/7/2019, H1và T2 đến gặp B1 để lấy tiền, B1 kiểm tra bóng và đưa cho H1 3.200.000 đồng, H1và T2 chia nhau mỗi người được 1.600.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 00 ngày 02/8/2018, Nguyễn Hồng H1 chở Nguyễn Thanh T2 đến xã C, B tìm vườn thanh long có chong điện để trộm bóng. Thấy vườn thanh long của chị Phạm Thị Xuân T4, đang chong điện thanh long, H1 dùng cây kèm cắt lưới hàng rào B40 tạo ra một lỗ hổng, cả 2 lén lút chui vào vườn thanh long dùng kèm cắt đứt dây cái chong điện rồi dùng tay giật lấy 300 bóng đèn bỏ vào bao rồi H1 chở T2 mang số bóng đèn về nhà H1cất giấu. Sau đó H1 mang số bóng đèn trên đến bán cho Trần Văn B1 được số tiền 3.400.000 đồng, số tiền trên H1chia đôi mỗi người 1.700.000 đồng. Thấy có nhiều bóng đèn, B1 hỏi Hải: “Bóng đèn ở đâu” H1 nói: “Bóng đèn làm ở Hàm Thuận Nam”. Lần này B1 Biết là bóng đèn do H1trộm ở huyện Hàm Thuận Nam mà có nhưng vì thấy rẻ cần mua sử dụng B1 đồng ý mua số bóng đèn trên. Sau đó Trần Văn B1 để bóng đèn này ở nhà của mình thì bà Trần Thị H4 đến chơi thấy bóng đèn trên giống bóng đèn của bà H4 bị mất trước đó nên bà H4 chở về nhà.

Lần thứ ba: Khoảng 17 giờ ngày 20/9/2018, Nguyễn Thanh T2 rủ Nguyễn Hồng H1đi trộm cắp bóng đèn. H1 điều khiển xe đến nhà T2, lúc này có Trương P đang ở tại nhà T2. T2 nói với Trương P chở H1 và T2 đi lên Cầu trại. Trương P chở T2 và H1 lên khu vực thôn G, xã H3. Đến khu vực Cống 01, sau đó T2 kêu P điều khiển xe mô tô về nhà còn H1 và T2 mang theo 02 bao màu đỏ đi bộ đến vườn thanh long đang chong của anh Trương Thái S, thấy vườn thanh long không có người trông coi, H1và T2 vào dùng tay giật bóng đèn lấy trộm 280 bóng đựng vào 02 bao nilon rồi mang ra bờ kênh để. Sau đó, T2 gọi điện thoại cho P nói P mang xe mô tô đến. H1 điều khiển xe mô tô chở P và số bóng đèn lấy trộm trên về nhà H1cất giấu. Trên đường đi thấy chở 02 bao tải, P hỏi H1 chở gì trong bao, H1 nói P: “ Biết làm gì”, P không hỏi nữa. Sau đó, H1điện thoại cho B1 và nói: “ Tối nay chở lên 500 bóng đèn” thì B1 nói: “ Cứ chở lên mai tính tiền”. H1 thuê xe chở gặp một người lái xe “ Hoa Lâm” chở hàng ngoài đường (không rõ họ tên, địa chỉ) thuê chở 500 bóng đèn gồm 220 bóng đèn (do T2 cùng với Trương P trộm trước đó nay T2 nhờ bán giúp) và 280 bóng đèn vừa trộm được bán cho Trần Văn B1. B1 không kiểm tra số lượng bóng mà chỉ nhận tổng số 05 thùng giấy do H1đem đến với số lượng 500 bóng, thỏa thuận giá 12.000 đồng/bóng tổng là: 6.000.000 đồng, hẹn sẽ đưa tiền sau. Vài ngày sau khi mua bóng đèn trên, bà Trần Thị H4 là họ hàng với B1 đến chơi có hỏi thăm B1 và Biết B1 trước đó có mua bóng đèn, trong khi đó bà H4 cũng bị mất trộm một số bóng đèn vào vài ngày trước nên nghĩ là bóng đèn nhà mình bị mất nên đã mang về nhà để dùng mà không báo cơ quan chức năng Biết. Sau khi điều tra vụ án, bà H4 đã tự nguyện đem

giao nộp để trả lại cho các bị hại. Mặc dù chưa lấy được tiền của Trần Văn B1 nhưng Nguyễn Hồng H1 đã tự ứng tiền trả cho Nguyễn Thanh T2 3.400.000 đồng.

Trong quá trình điều tra bị hại Phạm Thị Xuân T4 khai ngày 02/8/2018 bị mất 500 bóng đèn. Ngoài lời khai của bị hại T4 không có chứng cứ nào khác để chứng minh nên xác định Nguyễn Hồng H1 và Nguyễn Thanh T2 trộm cắp 300 bóng đèn.

Anh Trương Thái S khai nhận ngày 20/9/2018 bị mất là 383 bóng đèn, tuy nhiên quá trình điều tra chỉ đủ căn cứ chứng minh Nguyễn Hồng H1 và Nguyễn Thanh T2 trộm cắp 280 bóng đèn.

Đối với hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của Trần Văn B1 xác định: Nguyễn Hồng H1 và Nguyễn Thanh T2 sau khi trộm cắp bóng đèn bán cho Trần Văn B1 03 lần vào các ngày 18/7/2018, 02/8/2018 và 20/9/2018. Tuy nhiên lần thứ nhất vào ngày 18/7/2018, Trần Văn B1 không biết số bóng đèn do Nguyễn Hồng H1 và Nguyễn Thanh T2 đem bán là tài sản chiếm đoạt của người khác mà có, B1 cũng không hỏi nguồn gốc của bóng đèn do H1 và T2 đem bán nên không đủ căn cứ xác định lần này Trần Văn B1 phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Các lần sau vào ngày 18/7 và 02/8/2018, Trần Văn B1 biết rõ đây là tài sản do Nguyễn Hồng H1 và Nguyễn Thanh T2 chiếm đoạt nhưng vì ham rẻ nên mua đã giúp cho H1 và T2 thực hiện tội phạm trót lọt nên Trần Văn B1 phải chịu trách nhiệm về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 76/2018/HĐĐGTT, ngày 21/11/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện B xác định.

Tài sản của Trương Thái S là 280 bóng đèn nhãn hiệu Vnlite, giá trị tại thời điểm định giá là 30.000 đồng/bóng, đuôi, dây treo và kim kẹp, giá trị sử dụng còn lại là 50%, thành tiền $280 \text{ bóng} \times 30.000 \text{ đồng/bóng} \times 50\% = 4.200.000 \text{ đồng}$ (Theo lời khai của bị can).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/2019/HĐĐGTT, ngày 11/01/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện B xác định.

Tài sản của Phạm Thị Xuân T4 là 300 bóng loại Compact 3U, hiệu Vnlite, giá trị tại thời điểm định giá là 30.000 đồng/bóng, đuôi, dây treo và kim kẹp, giá trị sử dụng còn lại là 50%, thành tiền $300 \text{ bóng} \times 30.000 \text{ đồng/bóng} \times 50\% = 4.500.000 \text{ đồng}$. *Tổng giá trị tài sản là: 4.500.000 đồng.*

Vật chứng thu giữ:

Trả lại 160 bóng đèn compact hiệu Vnlite cho ông Trương Thái S là chủ sở hữu.

Trong số 500 bóng đèn bà Trần Thị H4 giao nộp, đến nay xác định có 340 bóng đèn là của ông Đoàn L1, Huỳnh L2 và Trương Thái S bị mất nên đã trả lại cho ông L2, L1 và S, còn lại 160 bóng đèn Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Về phần dân sự: Bị hại Trương Thái S nhận lại 160 bóng đèn và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Trần Văn B1 đã bồi thường cho Phạm Thị Xuân T4 số tiền 2.500.00 đồng và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn B1 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323, Điều 50, Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn B1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa sơ thẩm còn tuyên các quyết định khác về trách nhiệm dân sự, B1ện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng Bịết.

Ngày 24/4/2019, bị cáo Trần Văn B1 kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát B1ếu quan điểm về vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo: Bị cáo mua tài sản do người khác phạm tội mà có đến ba lần đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự tại địa phương, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã bồi thường cho bị hại, cha bị cáo là người có công với cách mạng quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp chứng cứ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật hình sự xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B.

Bị cáo Trần Văn B1 trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn tại phiên tòa, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Văn B1 thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng, không oan. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Văn B1 kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Trần Văn B1 thừa nhận hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có được xác định do Nguyễn Hồng H1 và Nguyễn Thanh T2 sau khi trộm cắp bóng đèn đã bán cho bị cáo

Trần Văn B1 3 lần vào các ngày 18/7/2018, ngày 02/8/2018, ngày 20/9/2018. Cụ thể như sau: lần thứ nhất, tối ngày 18/7/2018, Nguyễn Hồng H1 và Nguyễn Thanh T2 đến khu vực xã T, huyện B trộm của Đặng Hữu Thành 300 bóng đèn rồi đến bán cho Trần Văn B1; lần thứ hai, vào 00 giờ ngày 02/8/2018, Nguyễn Hồng H1 và Nguyễn Thanh T2 sau khi trộm cắp 300 bóng đèn của bà Phạm Thị Xuân T4 đến bán cho bị cáo Trần Văn B1; lần thứ 3, khoảng 17 giờ ngày 20/9/2018, Nguyễn Thanh T2 và Nguyễn Hồng H1 sau khi trộm 280 bóng đèn tại khu vực xã H3 đã đem đến bán cho bị cáo Trần Văn B1. Tuy nhiên, lần thứ nhất vào ngày 18/7/2018 bị cáo Trần Văn B1 không biết bóng đèn do Nguyễn Thanh T2 và Nguyễn Hồng H1 đem bán là tài sản chiếm đoạt của người khác mà có, còn các lần mua bóng đèn vào ngày 02/8/2018 và ngày 20/9/2018 bị cáo Trần Văn B1 đều biết số bóng đèn trên là tài sản do Nguyễn Thanh T2 và Nguyễn Hồng H1 trộm của người khác nhưng vì ham rẻ nên đã mua. Do đó, bị cáo Trần Văn B1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự để xử bị cáo Trần Văn B1 về tội “Tiêu thụ vụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Văn B1, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Bị cáo Trần Văn B1 Biết tài sản do Nguyễn Thanh T2 và Nguyễn Hồng H1 đem đến do phạm tội mà có nhưng vì ham lợi bị cáo Trần Văn B1 bất chấp pháp luật tiếp tay cho Nguyễn Thanh T2 và Nguyễn Hồng H1 phạm tội. Do đó, cần phải xử lý bị cáo Trần Văn B1 mức án tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo B1. Sau khi cân nhắc, đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Văn B1 như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại cho bị hại quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Trần Văn B1 còn có cha ruột ông Trần X là người có công với cách mạng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo Trần Văn B1 được hưởng để xử phạt bị cáo Trần Văn B1 6 tháng tù là mức khởi điểm của khung hình phạt và cách ly bị cáo Trần Văn B1 ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo Trần Văn B1 thành người lương thiện và phòng ngừa tội phạm chung là cần thiết. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn B1 không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới khác để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét. Do đó, không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Văn B1, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

[4] Do kháng cáo của bị cáo Trần Văn B1 không được chấp nhận nên bị cáo Trần Văn B1 phải chịu án phạt hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo và không bị

kháng cáo, kháng nghị cấp Phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn B1 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 323, Điều 50, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn B1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Các phần còn lại như án sơ thẩm đã tuyên.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (28/8/2019).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKS, CA, TA, THA huyện B;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Người kháng cáo;
- PV27 Công an tỉnh Bình Thuận;
- Tổ HCTP TAND tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan